

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 32/2018/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Tôn giáo là cơ quan trực thuộc Sở Nội vụ, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

2. Ban Tôn giáo chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nội vụ; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ. Trong trường hợp cần thiết, đặc biệt khẩn cấp (các vụ việc tín ngưỡng, tôn giáo có nội dung Mật, Tội Mật; các vụ

việc tín ngưỡng, tôn giáo có ảnh hưởng đến an ninh xã hội, an ninh quốc gia), Trưởng ban Ban Tôn giáo báo cáo và xin chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời báo cáo với Giám đốc Sở Nội vụ.

3. Ban Tôn giáo là cơ quan có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở làm việc, phương tiện, biên chế, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng không phải là di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầu mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cơ sở tín ngưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn;

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đối với cán bộ, công chức, viên chức và tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý;

d) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tôn giáo Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và nhiệm vụ được giao theo quy định.

3. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm trong cơ quan; quản lý hồ sơ, tiếp nhận, sử dụng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ, chính sách khác đối với công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Tôn giáo theo quy định và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nội vụ.

4. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nội vụ giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Tôn giáo gồm Lãnh đạo Ban và các Chuyên viên.

a) Lãnh đạo Ban, gồm: Trưởng ban và không quá 02 Phó Trưởng ban.

Trưởng ban quản lý và điều hành mọi hoạt động của Ban theo chế độ Thủ trưởng, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ và trước pháp luật về toàn bộ các mặt công tác của Ban. Các Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban phụ trách một hoặc một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công theo quy định của pháp luật.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Trưởng ban và Phó trưởng ban được thực hiện theo quy định hiện hành và theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các Chuyên viên:

Trưởng ban Ban Tôn giáo bố trí, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng chuyên viên, đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm đã được phê duyệt, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ban và chỉ tiêu biên chế được giao.

2. Biên chế của Ban Tôn giáo là biên chế công chức nằm trong tổng số biên chế công chức của Sở Nội vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, được Giám đốc Sở Nội vụ phân bổ hàng năm bằng văn bản riêng.

Điều 4. Giám đốc Sở Nội vụ chỉ đạo Trưởng Ban Tôn giáo rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự theo Điều 3 Quyết định này; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2022.

2. Bãi bỏ Quyết định số 241/QĐ-SNV ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Sở Nội vụ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Tôn giáo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Ấp Bắc, Đài PT-THTG;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Quốc).

10 18

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *meol*
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vĩnh